

Bản án số: 263/2017/HS-ST

Ngày: 06-12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Huy Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Luật

Nghề nghiệp: Bí thư Đoàn phường Bình Nhâm, thị xã Thuận An;

Bà Hồ Thị Thu Hà

Nghề nghiệp: Bí thư Đoàn phường Thuận Giao, thị xã Thuận An.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc, là thư ký của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương:
Ông Nguyễn Thanh Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 270/2017/TLST-HS ngày 14/11/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 302/2017/QĐXXST-HS ngày 23/11/2017 đối với các bị cáo:

1. Trịnh Văn Đ, sinh năm 1995 tại tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: Ấp T, xã M, huyện M, tỉnh S; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa 3/12; dân tộc: Khơ me; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông T, sinh năm 1955 và bà Lâm Thị Kim L, sinh năm 1963; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam ngày 20/6/2017 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Thạch T, sinh ngày 18 tháng 10 năm 2000; tại tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: Ấp K, xã L, huyện T, tỉnh S; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Khơ me; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch Đ, sinh năm 1979 và bà Trịnh Thị Sa L, sinh năm 1980; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam ngày 20/6/2017 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Thạch T: Ông Thạch Đ và bà Trịnh Thị Sa L (có mặt).

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Thạch T: Bà Nguyễn Thị L, Luật sư Công ty L, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B bào chữa cho bị cáo Thạch T, có mặt.

- *Người bị hại:*

+ Huỳnh Thị Thùy D, sinh ngày 12/11/2001; nơi cư trú: Ấp V, xã A, huyện Đ, tỉnh B (vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp cho Huỳnh Thị Thùy D: Bà Lê Thị L, sinh năm 1981 và ông Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1979; nơi cư trú: Ấp Đ, xã K, huyện T, tỉnh C (vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Huỳnh Thị Thùy D: Bà Lê Thị L, sinh năm 1981; nơi cư trú: Ấp Đ, xã K, huyện T, tỉnh C (vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

+ Bà Lê Thị S, sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Q; chỗ ở hiện nay: 06/5A/13 khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh B (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lâm Thị Kim L, sinh năm 1963; nơi cư trú: Ấp T, xã M, huyện M, tỉnh S (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên Trịnh Văn Đ rủ Thạch T đi cướp giật tài sản thì Thạch T đồng ý. Khoảng 18 giờ ngày 20/6/2017 Thạch T điều khiển xe mô tô biển số 83P1-241.85 chở Đẳng đi đến đoạn đường thuộc khu phố A, phường A, thị xã T, tỉnh B thì phát hiện bà Lê Thị L điều khiển xe mô tô hai bánh chở bà Huỳnh Thị Thùy D ngồi sau, trên Trịnh Văn Đ phải bà Dương đang cầm điện thoại di động hiệu Coolpad màu vàng (bị vỡ màn hình), Tồng chạy áp sát phía bên phải xe của bà Loan, Đẳng ngồi phía sau dùng Trịnh Văn Đ trái giật điện thoại của bà Dương rồi cả hai tăng ga bỏ chạy về hướng khu dân cư 434 thuộc khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh B. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày Tồng tiếp tục chở Đẳng đi tìm tài sản để cướp giật, khi cả hai đến ngã tư Chiều Tím trước số nhà 1M/9, khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh B thì phát hiện bà Lê Thị S đang đi bộ, túi quần phía sau của bà S có 01 điện thoại di động hiệu Samsung Ji3, Thạch T áp sát xe phía bên trái bà Sương, Đẳng ngồi phía sau dùng Trịnh Văn Đ phải giật điện thoại rồi cả hai tăng ga bỏ chạy, bà Sương tri hô. Quần chúng nhân dân đuổi theo bắt giữ được Đ và T cùng Trịnh Văn Đ vật.

Biên bản định giá tài sản và Kết luận định giá tài sản ngày 27/6/2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thị xã Thuận An xác định chiếc điện thoại di động Sam sung màu vàng có trị giá 2.800.000 đồng và điện thoại di động hiệu Coolpal màu vàng đồng có trị giá 3.000.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 291/QĐ/KSĐT ngày 14/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đã truy tố bị cáo Trịnh Văn Đ và Thạch T về tội Cướp giật tài sản theo Điểm d Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An trình bày lời luận tội trong đó có nội dung giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả từ

hành vi phạm tội của bị cáo và vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 136, Điểm g, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điểm g, h, n Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trịnh Văn Đ mức hình phạt từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 136, Điểm g, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điểm g, h Khoản 1 Điều 48; Điều 69, Điều 74 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Thạch Tổng mức hình phạt từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Thạch T trình bày: Thông nhất với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đã truy tố bị cáo về tội cướp giật tài sản theo Điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét một số vấn đề sau: Bị cáo T là người chưa thành niên nên có nhận thức pháp luật kém, bị cáo bị rủ rê trong khi tuổi còn nhỏ nên chưa phân biệt được đúng sai; bị cáo là người đồng dân tộc Khơ me và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã biết hối hận về hành vi phạm tội của mình, mặt khác mức án quá nghiêm khắc cũng không phải là biện pháp tốt đối với một người chưa thành niên. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Thạch T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Trịnh Văn Đ và bị cáo Thạch T thống nhất khai nhận: Khoảng 18 giờ ngày 20/6/2017 tại khu vực khu phố 3, phường An Phú, thị xã Thuận An, bị cáo T chở bị cáo Đ bằng xe mô tô hai bánh biển số 83P1-241.85 thì phát hiện bà Lê Thị L điều khiển xe mô tô hai bánh chở bà Huỳnh Thị Thùy Dương ngồi sau, trên Trịnh Văn Đ phải bà D đang cầm điện thoại di động hiệu Coolpad, T chạy áp sát phía bên phải xe của bà L, Đ ngồi phía sau dùng Trịnh Văn Đ trái giật điện thoại của bà D rồi cả hai tăng ga bỏ chạy. Đến 19 giờ cùng ngày tại khu vực khu phố Bình Đ, phường B, thị xã T, các bị cáo phát hiện bà Lê Thị Sương đang đi bộ, túi quần phía sau của bà S có 01 điện thoại di động hiệu Samsung Ji3, Thạch T áp sát xe phía bên trái bà S, Đ ngồi phía sau dùng Trịnh Văn Đ phải giật điện thoại rồi cả hai tăng ga bỏ chạy. Lúc này, bà S tri hô cùng quần chúng nhân dân bắt giữ các bị cáo. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án biên bản bắt người phạm tội quả

Trịnh Văn Đ, thu giữ vật chứng, lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Hành vi của các bị cáo là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài không phải bằng sức lao động của mình, bị cáo nhanh chóng chiếm đoạt tài sản rồi tẩu thoát. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự tại địa phương, bị cáo phạm tội do lỗi cố ý trực tiếp, tài sản chiếm đoạt có tổng trị giá là 5.800.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội cướp giật tài sản theo Điểm d Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm nhằm trừng trị, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về nhân thân, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo.

Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

Về vai trò: Các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo Đăng là người chủ mưu, rủ rê bị cáo T cùng phạm tội và là người trực tiếp chiếm đoạt tài sản nên có vai trò cao hơn bị cáo T. Bị cáo T phạm tội với vai trò thấp hơn. Do đó, khi quyết định hình phạt bị cáo Đăng phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Tòng.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội nhiều lần, phạm tội với trẻ em là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm g, h Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; riêng bị cáo Đ còn xúi giục người chưa thành niên phạm tội là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm n Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; các bị cáo có trình độ học vấn thấp nên có sự hạn chế về nhận thức pháp luật; các bị cáo là người đồng bào dân tộc Khơ me; các bị cáo là quan hệ cậu cháu ruột cùng phạm tội trong cùng vụ án; trong đơn yêu cầu xét xử vắng mặt của người bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điểm g, p khoản 1, Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Ngoài ra thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Thạch T là người chưa thành niên nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 69, Khoản 1 Điều 74 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt.

[5] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp. Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Thạch T là có cơ sở nên chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên đặt ra xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô biển số 83P1-241.85 qua điều tra xác định chiếc xe này do bà Lâm Thị Kim L đứng tên giấy đăng ký xe, bà

L là mẹ ruột của Trịnh Văn Đ khai cho bị cáo Đ mượn xe đi làm nên bà không biết Đ dùng xe này làm phương tiện phạm tội. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An đã trả lại cho bà L chiếc xe trên là đúng theo quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn Đ và bị cáo Thạch T phạm tội Cướp giật tài sản.

Áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 136; Điểm g, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điểm g, h, n Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn Đ 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2017.

Áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 136; Điểm g, p khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 69 ; Khoản 1 Điều 74 Bộ luật Hình sự; Điểm g, h Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Thạch T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2017.

2. Về án phí: Các bị cáo Trịnh Văn Đ và bị cáo Thạch T mỗi bị cáo phải chịu 200.000^d án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bào chữa chỉ định cho bị cáo Thạch T, người đại diện hợp pháp cho bị cáo Tổng có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người đại diện hợp pháp cho người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TRỊNH VĂN ĐĂNGND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Công an thị xã Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Cao Huy Cường

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA